

## KHÁI QUÁT MỘT SỐ BIẾN ĐỔI TRONG ĐỜI SỐNG TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG Ở NGƯỜI CHĂM BÀ LA MÔN TỈNH NINH THUẬN HIỆN NAY

*Tóm tắt:* Bà la môn giáo ở người Chăm Ninh Thuận hiện nay là một tôn giáo địa phương có tính đặc thù. Đó là sự du nhập của Ấn Độ giáo kết hợp với văn hóa của người Chăm cùng với một số yếu tố của Islam giáo để tạo nên một tôn giáo Bà la môn của người Chăm không lẫn lộn với tôn giáo nào ở Việt Nam cũng như trên thế giới. Hiện nay, tôn giáo, tín ngưỡng ở người Chăm Bà la môn tỉnh Ninh Thuận có nhiều chuyển biến thể hiện ở nhiều lĩnh vực, trong đó, có sự chuyển biến trong hàng ngũ chức sắc, sự phục hồi của một số nghi lễ và một số tín đồ cải đạo sang các tôn giáo khác. Bài viết này bước đầu khái quát một số chuyển biến trong đời sống tôn giáo, tín ngưỡng ở người Chăm Bà la môn tỉnh Ninh Thuận.

*Từ khóa:* Tôn giáo Bà la môn; tôn giáo Bà la môn người Chăm Ninh Thuận.

### 1. Một số đặc điểm, tình hình dân tộc Chăm ở Ninh Thuận

Dân tộc Chăm ở Ninh Thuận có dân số khoảng 85 ngàn người, chiếm 12% dân số toàn tỉnh, sống tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng, xen kẽ với các dân tộc anh em (Kinh, Raglai, Cơ Ho, Hoa) ở 22 làng (35 thôn, khu phố)<sup>1</sup> thuộc 13 xã, thị trấn<sup>2</sup> của 05 huyện và 01 thành phố<sup>3</sup>, trong đó, tập trung đông nhất ở huyện Ninh Phước. Ngoài tín ngưỡng dân gian truyền thống, người Chăm Ninh Thuận theo 03 tôn giáo chính: Bà la môn giáo (người Chăm ảnh hưởng Ấn Độ giáo, còn gọi là Ahier, dân số trên 48 ngàn người), Hồi giáo Bani (người

---

\* Ban Dân vận Tỉnh ủy tỉnh Ninh Thuận.

Ngày nhận bài: 20/7/2021; Ngày biên tập: 19/9/2021; Duyệt đăng: 12/11/2021.

Chăm ảnh hưởng Islam giáo, còn gọi là Awal, trên 28 ngàn người) và Islam giáo (Hồi giáo), gần 03 ngàn người; một số ít theo Công giáo và đạo Tin Lành<sup>4</sup>.

Hiện nay, người Chăm theo Bà la môn giáo ở Ninh Thuận có 48.271 tín đồ, cư trú ở 15 làng, thuộc 8 xã của 03 huyện và 01 thành phố. Trong tôn giáo có 88 chức sắc (03 Cả sư, 07 Phó Cả sư, 33 Paseh), 113 chức việc, 20 cơ sở thờ tự<sup>5</sup> phục vụ nghi lễ cho 03 khu vực đền, tháp. Mỗi khu vực đền, tháp có 01 Cả sư, từ 02 đến 04 Phó Cả sư và nhiều Paseh, cụ thể: Khu vực Tháp Pô Klong Girai có 01 Cả sư, 04 Phó Cả sư và 17 Paseh; khu vực Tháp Pô Rômê có 01 Cả sư, 02 Phó Cả sư và 07 Paseh; khu vực Đền Pô Nugar có 01 Cả sư, 01 Phó Cả sư và 09 Paseh. Chức sắc thuộc tín ngưỡng dân gian gồm: Murduen (thầy võ, 20 người); Kadhar (thầy cò ke, 15 người), ông Kaing (người múa đập lửa trong Rija Nugar, 08 người)<sup>6</sup>.

Theo nhiều sử liệu, cùng với văn hóa Ấn Độ, Bà la môn giáo đã du nhập vào người Chăm khoảng thế kỷ I sau Công nguyên. Georges Maspero cho rằng, “Khi người Chăm xuất hiện trong lịch sử vào khoảng cuối thế kỷ II Công nguyên, họ đã quy phục một dòng họ vua Ấn Độ hay Ấn Độ hóa và bi ký ở Võ Cạnh viết bằng tiếng “Phạn đúng cách” cho ta thấy những dấu ấn mạnh mẽ từ nền văn minh Ấn Độ”<sup>7</sup>.

“Có lẽ cùng với văn hóa Ấn Độ, đạo Bà la môn đã được truyền vào Champa từ đầu Công nguyên và được cư dân Champa mà trước nhất là triều đình Champa tiếp nhận và thực hành theo. Những bi ký, các công trình kiến trúc, các tác phẩm điêu khắc Chăm cho phép chúng ta khẳng định rằng cư dân Champa đã theo đạo Bà la môn”<sup>8</sup>.

Căn cứ vào bia Võ Cạnh bằng đá hoa cương, khắc chữ Sanscrit, được tìm thấy tại làng Võ Cạnh (Phú Vinh) gần Nha Trang (Khánh Hòa) có niên đại được đoán định là cuối thế kỷ II, đầu thế kỷ III đã chứng minh rõ cùng với văn hóa Ấn Độ, Bà la môn giáo đã du nhập vào người Chăm khoảng thế kỷ I sau Công nguyên. Người Chăm tiếp nhận Bà la môn giáo của Ấn Độ trên cơ sở giao lưu văn hóa và cải biến nó cho phù hợp với văn hóa bản địa... Tôn giáo Bà la môn ở người Chăm Ninh Thuận là một tôn giáo bản địa vì bộ phận này chỉ có trong cộng đồng người Chăm Ninh Thuận và Bình Thuận<sup>9</sup>.

Nền văn hóa Ấn Độ nói chung và tôn giáo Ấn Độ nói riêng, đặc biệt là Bà la môn giáo mà hình thức cuối cùng là Hindu giáo đã du nhập, ảnh hưởng và chi phối khá mạnh mẽ đến toàn bộ đời sống tinh thần của cộng đồng người Chăm ở Ninh Thuận và nền văn hóa Chăm, làm cho văn hóa Chăm phong phú, đa dạng. Điều đó thể hiện rõ ở các công trình kiến trúc, điêu khắc, chữ viết và trong việc thờ cúng các vị thần. Ngoài việc thờ cúng các vị nhiên thần, các vị vua có công với nước, với dân tộc, ông bà tổ tiên, người Chăm còn tôn thờ các vị thần trong tôn giáo Bà la môn như thần Brahma (thần sáng tạo), thần Shiva (thần hủy diệt), thần Vishnu (thần bảo tồn), trong đó, phổ biến nhất là thần Shiva, bởi theo triết lý của họ, thần Shiva là thần hủy diệt nhưng cũng chứa đựng sự sáng tạo; sáng tạo rồi hủy diệt, hủy diệt để sáng tạo..., cứ như thế, vũ trụ luôn vận động và phát triển không ngừng.

## **2. Mối quan hệ giữa Bà la môn giáo ở Ninh Thuận với các tôn giáo khác**

Về tổ chức và mối quan hệ tôn giáo hiện nay, Bà la môn giáo ở người Chăm Ninh Thuận không có mối quan hệ với các tổ chức tôn giáo trong nước cũng như trên thế giới. Họ chỉ có quan hệ với nhau trong phạm vi 02 tháp, 01 đền, với chức sắc trong tín ngưỡng dân gian và người Chăm Bà ni. Chức sắc tôn giáo Chăm Bà la môn và Chăm Bà ni cùng thực hiện chung một số nghi lễ, như: lễ cầu đảo tại các cửa biển; một số nghi lễ của người Chăm Bà la môn phải mời chức sắc Bà ni đến cúng lễ, như: Rija Prong (lễ múa lớn). Trong Lễ hội Suk Yeng, có đầy đủ chức sắc Chăm Bà ni và Chăm Bà la môn cùng tham dự để bàn về những vấn đề thuộc về phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng của cộng đồng Chăm Bà ni và Chăm Bà la môn thời gian qua như bàn về lịch pháp, việc thực hiện các nghi lễ trong 3 năm qua, việc kiêng cử cho nhau trong mùa lễ hội, những gì đạt được, những gì còn tồn tại cần khắc phục trong thời gian tới. Trong mùa lễ hội Ramurwan của người Chăm Bà ni thì người Chăm Bà la môn không được làm lễ hỏa táng, nhưng có thể đến cúng lễ tại các chùa (Thang Mugik) của người Chăm Bà ni để cầu xin may mắn và gặp nhiều điều tốt trong cuộc sống. Trong năm 2021, vào dịp đầu năm theo lịch của người Chăm (Sakawi Ahier), theo thường lệ thứ Năm và thứ Sáu, ngày 15 và

16/4/2021, đồng bào Chăm sẽ tổ chức lễ hội Rija Nugar nhưng vì thời gian này, chức sắc Chăm Bà ni đang tu niệm trong chùa mùa Ramurwan nên người Chăm Bà la môn phải kiêng cử, chờ đến ngày 29 và 30/4/2021 mới tổ chức lễ hội Rija Nugar. Điều này đã thể hiện rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa cộng đồng người Chăm theo đạo Bà la môn và cộng đồng người Chăm Bà ni.

### **3. Vai trò của tín ngưỡng, tôn giáo trong người Chăm Bà la môn Ninh Thuận**

Cho đến nay, chức sắc và các tín đồ đạo Bà la môn ở người Chăm Ninh Thuận vẫn còn niềm tin rất lớn vào tín ngưỡng, tôn giáo của mình. Trong tôn giáo Bà la môn của người Chăm Ninh Thuận có hệ thống nghi lễ phong phú, đa dạng, diễn ra hàng năm, gồm các nghi lễ cúng tế tại các đền, tháp, như: Pơh bbang Yang (lễ mở cửa Tháp), Yuor Yang (lễ cầu đảo trên Tháp), lễ hội Kate, lễ hội Chabur; lễ tôn chức cho chức sắc; nghi lễ liên quan đến đời người, như: lễ hỏa táng, lễ nhập kút; các lễ múa như Rija Nugar (lễ hội múa tổng ôn đầu năm), Rija Dayaup (lễ múa ban ngày), Rija Prong (lễ múa lớn)...; lễ cầu đảo tại các cửa biển (Palao Pasah); các lễ nghi liên quan đến nông nghiệp... Các vị thần được kêu cầu, cúng tế, gồm có các vị nhiên thần, các vị vua có công lao với dân tộc được thần thánh hóa, như: Pô Nugar, Pô Klong Girai, Pô Rômê; các vị thần của Bà la môn giáo như thần Brahma (Thần sáng tạo), thần Shiva (Thần hủy diệt), thần Vishnu (Thần bảo tồn), trong đó phổ biến nhất là Thần Shiva, biểu tượng là một trụ đá ngẫu tượng hình dương vật hay Linga đặt trên Yoni. Trong việc tôn thờ các vị thần qua cúng lễ của người Chăm Bà la môn Ninh Thuận là họ thường thờ các vị vua có công với nước, với dân tộc tại các tháp với tượng thờ thường có biểu tượng là Linga đặt trên Yoni. Trên Linga có khắc khuôn mặt các vị vua mà họ tôn thờ. Như vậy, họ đã đồng nhất các vị vua có công với dân tộc với các vị thần của Bà la môn giáo. Việc tôn thờ các vị thần còn được thực hiện tại các làng. Mỗi làng Chăm đều có nơi để thờ các vị vua nhất định, gọi là Danok. Việc tham gia cúng tế tại các đền, tháp, ngoài các chức sắc thuộc tôn giáo Bà la môn còn có các vị chức sắc thuộc tín ngưỡng, như: ông Kadhar (thầy kò ke), Muk Pajow (bà bóng), ông Murduen (Thầy võ)...

Trong các nghi lễ trên, *lễ hỏa táng* và *lễ nhập kút* là quan trọng nhất. Theo tìm hiểu của tác giả, đa số chức sắc và tín đồ đều quan niệm rằng, con người sống ở thế giới thực, thế giới hữu hình chỉ là tạm thời, thế giới bên kia, thế giới vô hình, thế giới thiêng mới là vĩnh viễn và quan trọng. Tư tưởng nghiệp báo, luân hồi và sự giải thoát là tư tưởng chủ đạo trong tôn giáo Bà la môn của người Chăm Ninh Thuận. Theo quan niệm của họ, một người khi còn sống, có đạo đức, tốt với mọi người, không làm điều ác, không hại người, thực hiện những điều cấm trong tôn giáo thì khi chết đi, được chôn ở trong nhà, chôn trên tay người thân; khi chết được thực hiện đầy đủ các nghi thức tang ma, như: làm lễ hỏa táng và làm lễ nhập kút thì người quá cố sẽ được sống đầy đủ, hạnh phúc ở thế giới bên kia. Khi ấy, người thân của người quá cố sẽ cảm thấy thanh thản vì đã làm tròn bổn phận đối với người đã khuất. Ngược lại, một người khi còn sống, thường làm điều ác, hay hại người, khi chết sẽ bị trừng phạt, đày ải ở thế giới bên kia. Hoặc nếu chết đi, chưa được làm đám hỏa táng thì lúc đó người quá cố vẫn chưa có nhà ở, chưa có ruộng vườn, không có cơm ăn, áo mặc, còn đang đói, đi lang thang, khi ấy, những người thân của người quá cố vẫn không an tâm trong cuộc sống, lúc nào cũng nghĩ người thân của mình đang đói ở thế giới bên kia. Nếu trong gia đình gặp tai nạn, rủi ro trong cuộc sống thì đa số đều nghĩ rằng đó là do người quá cố về quấy phá để gia đình làm đám hỏa táng trong thời gian sớm nhất. Hiện nay, quan niệm đó vẫn còn in đậm trong tâm trí của đa số người Chăm theo đạo Bà la môn từ khi sinh ra, lớn lên, trưởng thành đến khi qua đời. Vì vậy, trong lễ tang, mặc dù rườm rà, kéo dài thời gian, tốn kém và ảnh hưởng đến môi trường nhưng không ai dám từ bỏ. Dù gia đình nghèo đến mấy cũng phải đi vay mượn để làm đám hỏa táng cho người quá cố sau thời gian đưa đi chôn gửi. Nếu không, người thân của người quá cố cảm thấy chưa làm tròn đạo lý đối với người đã khuất, không thanh thản trong cuộc sống... Ngay cả một số trí thức không tin vào thần thánh vẫn thực hiện.

Mặt khác, theo quan niệm của người Chăm, khi ai chết xa nhà, không có người thân bên cạnh hay chết ở bệnh viện thì cho là chết xấu nên làm nhiều người ngại đi xa; khi bệnh nặng cũng không muốn đưa đi bệnh viện trong khi bệnh còn có thể chữa được. Hoặc ai chết ở

ngoài làng thì không được đưa vào làng mà phải để ở ngoài làng, thực hiện một số nghi thức rồi mang đi chôn. Thực trạng trên cần tranh thủ vai trò của chức sắc có tư tưởng tiến bộ, nhất là các Cử sự vận động đồng bào cải tiến dần những tập tục không còn phù hợp với đời sống hiện nay.

#### **4. Những chuyển biến trong tín ngưỡng, tôn giáo ở người Chăm Bà la môn Ninh Thuận hiện nay**

Hiện nay, cùng với xu thế chủ đạo của đời sống tôn giáo, trong đó, có xu thế thế tục hóa thì tôn giáo truyền thống của người Chăm không phải là ngoại lệ. Tín ngưỡng, tôn giáo ở người Chăm Bà la môn Ninh Thuận có nhiều chuyển biến thể hiện ở nhiều lĩnh vực. Trong đó, có sự chuyển biến trong hàng ngũ chức sắc, sự phục hồi của một số nghi lễ và một số tín đồ cải đạo sang các tôn giáo khác...

##### **4.1. Những chuyển biến trong đội ngũ chức sắc**

Chức sắc trong tôn giáo Bà la môn được người Chăm gọi chung là Halow Janung Ahiêr, Basaih, Paseh hay Ao kok (bài viết dùng tên Paseh) gồm có 03 cấp: Pô Dhia (Cử sự), Pô Bach (Phó Cử sự) và Paseh (trong cấp Paseh có Paseh ndung akaok, Paseh liah và Paseh puah). Họ đảm nhiệm việc chọn ngày tháng và thực hiện cúng lễ tại các khu vực đền, tháp và gia đình các tín đồ bằng các kinh luật được truyền từ đời này sang đời khác. Đó là những bài kinh dạy cách thức hành lễ được chép bằng tay trên lá buông hay giấy xi măng, được chức sắc cất giữ rất cẩn thận và theo họ, những bộ kinh này rất linh thiêng, chỉ lấy ra trong những dịp quan trọng và trước khi lấy ra phải làm phép...

Muốn vào hàng ngũ chức sắc, phải đáp ứng các điều kiện: cha truyền con nối, có lối sống kiên cố, thông hiểu luật tục, giáo lý, giáo luật của dân tộc, tôn giáo; có đầy đủ vợ, chồng, con cái, gia đình đầm ấm và không bị tàn tật. Trước khi trở thành chức sắc, những người này phải tìm thầy để học chữ Chăm và cách thức cúng lễ (chưa có trường lớp đào tạo chức sắc như những tôn giáo khác). Những ông thầy mà họ theo học phải là chức sắc có quan hệ gần gũi với gia đình, chẳng hạn như ông cậu, chú hoặc cấp phó của cha hay ông nội của mình. Họ vừa học vừa đi theo thầy đến những nơi cúng lễ để chứng kiến thực tế

và phụ giúp trong một số việc. Khi nào thành thạo thì lúc đó, mới làm lễ để tôn chức, được chức sắc và tín đồ thừa nhận rồi thực hiện cúng lễ cho các tín đồ do ông Cả sư phân công<sup>10</sup>.

Lễ tôn chức trong người Chăm Bà la môn rất tốn kém, trung bình từ 50 triệu đồng trở lên, thực hiện từ 02-10 ngày, huy động cả đội ngũ chức sắc và bà con, làng xóm đến tham gia. Hiện nay, vai trò của chức sắc tôn giáo trong người Chăm Bà la môn rất quan trọng trong đời sống tinh thần của bà con thể hiện qua việc có quyền cho ngày tháng và cúng tế cho các tín đồ. Trong quá trình cúng lễ, lợi ích kinh tế mang lại rất ít, trong khi họ bị ràng buộc, kiêng cử nhiều thứ trong đời sống hàng ngày và không trực tiếp lao động sản xuất nên đa số hoàn cảnh gia đình chức sắc đều khó khăn. Đây chính là một trong những nguyên nhân làm cho lớp trẻ hiện nay không muốn vào hàng ngũ chức sắc. Trong khi vùng đồng bào Chăm chịu ảnh hưởng Bà la môn giáo ở Ninh Thuận, hàng năm, có nhiều nghi lễ diễn ra và các nghi lễ này cần phải có chức sắc để cúng tế. Thực trạng này ảnh hưởng đến việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Chăm Ninh Thuận hiện nay...<sup>11</sup>.

Liên quan đến việc cúng lễ trong tôn giáo Bà la môn, có sự phân chia khu vực cụ thể, rõ ràng: vùng thuộc tháp Pô Klong Girai gồm có 8 làng thuộc 5 xã; vùng thuộc tháp Pô Rômê có 5 làng thuộc 3 xã; vùng thuộc đền Pô Nugar có 2 làng thuộc 2 xã. Khi cần mời chức sắc đến cúng lễ cho gia đình thì tín đồ ở vùng tháp nào mời chức sắc vùng tháp đó, không được mời các chức sắc ở vùng tháp khác. Nếu có, phải được sự cho phép của các Cả sư. Tất nhiên, sự phân chia này chỉ mang tính tương đối, khi có sự luân chuyển, các cả sư sẽ bàn bạc, trao đổi và thống nhất<sup>12</sup>.

Tôn giáo Bà la môn có đầy đủ giáo lý, giáo luật nhưng không được phổ biến rộng rãi ở người Chăm Ninh Thuận mà truyền theo kiểu cha truyền con nối. Vì vậy, mỗi chức sắc hiểu, thực hiện nghi thức trong một vài nghi lễ có lúc khác nhau giữa các vùng. Chính điều này đã gây ra sự tranh cãi trong hàng ngũ chức sắc, ảnh hưởng đến việc thực hiện cúng lễ cho các tín đồ. Từ thực trạng trên cùng với nguyện vọng của chức sắc, tín đồ người Chăm Bà la môn, ngày 13/12/2010, Ủy ban

nhân dân tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định số 2704/QĐ-UBND về thành lập Hội đồng chức sắc Chăm Bà la môn. Thành phần trong Hội đồng gồm có các vị chức sắc, nhân sĩ, trí thức tiêu biểu có uy tín. Việc ra đời một tổ chức chung, thống nhất như Hội đồng chức sắc Chăm Bà la môn đã đáp ứng nguyện vọng của chức sắc, tín đồ, được cộng đồng Chăm Bà la môn đồng tình và đánh giá cao. Hiện nay, Hội đồng chức sắc Chăm Bà la môn đã tổ chức Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2017-2022, gồm có 31 thành viên, do Cử sự Hán Đô (sinh năm 1951, cư trú thôn Vụ Bồn, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam), phụ trách vùng tháp Pô Rômê làm Chủ tịch Hội đồng. Hiện nay, tổ chức này là cầu nối giữa các cấp, các ngành với tín đồ; thường xuyên tuyên truyền, vận động chức sắc, tín đồ thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; làm tốt việc đạo, việc đời; hướng tín ngưỡng, tôn giáo hoạt động tích cực, củng cố tình đoàn kết trong nội bộ chức sắc, giữa chức sắc với tín đồ.

Về năng lực, phẩm chất của chức sắc, trước đây, khi chọn người vào hàng ngũ chức sắc, Hội đồng Chức sắc, gia đình, tộc họ, làng xóm chọn rất kỹ. Người được chọn phải chuẩn mực, có đạo đức, kiên cường tuyệt đối trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày theo giáo lý, giáo luật; thường nghiên cứu và đi sâu vào cách thức hành lễ, ít suy nghĩ về đời sống trần tục; không tranh giành chức vụ trong tín ngưỡng, tôn giáo; Không tranh giành địa bàn cúng lễ; được miễn lao động công ích của địa phương và được địa phương cấp ruộng đất để gia đình sản xuất; nhiệm vụ chính của họ là nghiên cứu và thực hiện cúng lễ cho các tín đồ, không đòi hỏi về kinh phí khi thực hiện cúng lễ mà tùy vào lòng hảo tâm của từng gia đình.

Hiện nay, bên cạnh những chức sắc có phẩm chất đạo đức tốt, thông hiểu luật tục, giáo lý, giáo luật, sống tốt đời, đẹp đạo, vẫn còn chức sắc chưa thường xuyên tu luyện. Vấn đề kiên cường và nghiên cứu giáo lý, giáo luật, lịch sử hình thành tôn giáo, dân tộc, ý nghĩa của mỗi nghi lễ chưa được đề cao. Chính vì vậy, trong quá trình thực hiện nghi lễ, một số chức sắc hiểu và thực hiện các nghi thức đôi khi khác nhau. Ngoài ra, trong nội bộ có xảy ra tình trạng tranh giành chức vụ khi có ông Cử sự qua đời. Thực trạng trên đã làm ảnh hưởng đến tình đoàn

kết trong nội bộ chức sắc, giữa chức sắc với tín đồ, giữa các dòng họ và các làng với nhau (ví dụ, vụ tranh chấp chức Cả sư ở đền Pô Nugar vào năm 1992). Để khắc phục tình trạng này, hiện nay, các Cả sư khi còn sống đều viết di chúc để lại, đề cử người lên thay khi mình qua đời. Mặt khác, trước đây, muốn vào hàng ngũ chức sắc, phải cha truyền con nối thì hiện nay, vẫn có một số trường hợp vào chức sắc không phải cha truyền con nối mà do đam mê. Đây là một điều mới, khác với trước đây. Tất nhiên, những trường hợp này phải có sự thống nhất của các Cả sư và Hội đồng Chức sắc Chăm Bà la môn.

#### **4.2. Những chuyển biến trong một số nghi lễ**

Trước giải phóng năm 1975, ở vùng đồng bào Chăm Ninh Thuận, hàng năm, có nhiều nghi lễ diễn ra. Các nghi lễ đều rườm rà, kéo dài thời gian và tốn kém (nhất là các lễ nghi nông nghiệp, lễ tang, các lễ mùa và lễ tôn chức sắc). Vào những năm đầu sau năm 1975, một số nghi lễ liên quan đến nông nghiệp, nhất là những nghi lễ liên quan đến chu kỳ sinh trưởng của cây lúa không còn thực hiện do ruộng đất được đưa vào Hợp tác xã. Lễ Cầu đảo tại các cửa biển (Palao Pasah) và các lễ mùa, nhất là lễ mùa lớn (Rija Prong) thực hiện giảm dần do cuộc sống khó khăn. Thời gian gần đây, khi đời sống được cải thiện, một số nghi lễ có biểu hiện phục hồi, như: Lễ Cầu đảo tại các cửa biển (Palao Pasah), các lễ mùa, nhất là lễ mùa lớn (Rija Prong). Kinh phí thực hiện lễ mùa lớn do các thành viên trong tộc họ, chi họ đóng góp, chi phí để thực hiện lễ mùa lớn trên 100 triệu đồng. Trước đây, nhiều nghi lễ chỉ thiên về phân cúng lễ thì ngày nay, phần hội nhiều hơn, kèm theo đó là ăn uống, nhậu nhẹt, ca nhạc, quay phim, chụp ảnh...

#### **4.3. Một số tín đồ cải đạo sang tôn giáo khác**

Trước giải phóng năm 1975, đạo Tin Lành đã dùng mọi cách để phát triển trong vùng đồng bào Chăm. Họ xây dựng nhà thờ (ở làng Phước Đồng, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước), chú trọng các hoạt động xã hội, lĩnh vực từ thiện, nhân đạo, hỗ trợ về mặt kinh tế, nhưng kết quả thu được rất thấp, thời gian đó chỉ có 03 người Chăm theo đạo Tin Lành. Sau năm 1975, nhất là trong thời gian gần đây, trong số 8.400 tín đồ theo đạo Tin Lành ở Ninh Thuận thì có khoảng 1.000 tín đồ là người dân tộc Kinh, số còn lại là người Chăm, Raglai, Cơ Ho

(khoảng 7.400 tín đồ)<sup>13</sup>. Tuy vậy, nếu so với các dân tộc thiểu số khác trong tỉnh và các tỉnh khác thì mức độ phát triển các tôn giáo (Công giáo, đạo Tin Lành, Islam giáo) trong đồng bào Chăm chậm hơn. Lý giải về hiện tượng trên, nhiều ý kiến cho rằng, đạo Tin Lành và Islam giáo, nhất là đạo Tin Lành, mặc dù với nội dung cải cách, chú trọng các hoạt động xã hội, lĩnh vực từ thiện, nhân đạo, rất dễ lôi cuốn người dân tộc thiểu số ở những nơi trình độ dân sinh, dân trí thấp, nhưng họ không thể nào vượt qua được tín ngưỡng, tôn giáo đã ăn sâu vào máu thịt của cộng đồng người Chăm, trong đó quan trọng nhất là lễ tang. Thực tế cho thấy rõ, người Chăm Bà la môn dù đã cải đạo sang đạo Tin Lành, nhưng khi họ mất đi, gia đình không làm theo nghi thức của đạo Tin Lành mà vẫn cầu xin ông Cả sư làm theo phong tục truyền thống.

Trước đây, có việc phát triển Islam giáo, Công giáo ở vùng đồng bào Chăm Bà ni; phát triển Công giáo, đạo Tin Lành và đạo Baha'i trong vùng đồng bào Chăm Bà la môn, nhưng việc phát triển Islam giáo trong vùng đồng bào Chăm Bà la môn là việc chưa hề có. Tuy nhiên, đến nay đã có sự phát triển Islam giáo trong vùng Chăm Bà la môn. Mặc dù tín đồ chỉ mới phát triển, xuất phát từ động cơ kinh tế, hôn nhân, đi du học hay vì một lý do nào đó nhưng thực trạng của tín ngưỡng, tôn giáo đồng bào Chăm Ninh Thuận hiện nay cùng với sự khó khăn về mặt kinh tế rất dễ làm cho các tín đồ từ bỏ tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống của mình đi theo tôn giáo khác đơn giản về nghi lễ và ít tốn kém hơn, nhất là khi có sự hỗ trợ về kinh tế - ở khía cạnh này, đạo Tin Lành và Islam giáo có lợi thế. Trong tương lai, tín ngưỡng, tôn giáo trong người Chăm phát triển theo chiều hướng nào đang được các vị chức sắc và các thành viên trong cộng đồng quan tâm.

### **Kết luận**

Tín ngưỡng, tôn giáo Bà la môn của người Chăm Ninh Thuận hiện nay là một tôn giáo địa phương có tính đặc thù. Đó là sự du nhập Ấn Độ giáo kết hợp với văn hóa của người Chăm cùng với một số yếu tố của Islam giáo để tạo nên một tôn giáo Bà la môn của người Chăm không lẫn lộn với tôn giáo nào ở Việt Nam cũng như trên thế giới. Nếu căn cứ một tôn giáo được định hình với 03 yếu tố cấu trúc cơ bản:

Đức tin (tư tưởng, giáo lý, kinh sách); nghi lễ thực hành (hành vi cúng tế); cộng đồng (tín đồ, giáo chủ, giáo hội)<sup>14</sup> thì tôn giáo Bà la môn của người Chăm ở Ninh Thuận có đầy đủ các yếu tố, chỉ có nội dung về giáo chủ, giáo hội cần phải bàn thêm vì thiếu tính hệ thống. Các tín đồ vẫn còn niềm tin rất lớn vào tôn giáo, vào hệ thống các thần và các cơ sở tế lễ. Tuy nhiên, chức sắc chưa qua các trường lớp đào tạo bài bản. Việc phong chức sắc, đa số dựa vào thâm niên.

Ở vùng đồng bào dân tộc Chăm Ninh Thuận, yếu tố dân tộc và tôn giáo có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng. Khi nói đến vấn đề dân tộc, lúc đó, đã bao hàm tôn giáo. Giải quyết tốt về vấn đề tôn giáo, tức là giải quyết tốt về vấn đề dân tộc và ngược lại. Vì vậy, quan tâm giải quyết tốt về tôn giáo sẽ góp phần giải quyết tốt vấn đề về dân tộc Chăm ở Ninh Thuận./.

---

### CHÚ THÍCH:

- 1 Làng Phú Nhuận, Hiếu Lễ, Phước Đồng, Chát Thường, Hoài Trung, Như Bình, Hữu Đức, Hậu Sanh, Vĩnh Thuận, Mỹ Nghiệp, Chung Mỹ, Thành Tín, Tuấn Tú, Văn Lâm, Hiếu Thiện, Vụ Bồn, Phước Lập, An Nhơn, Phước Nhơn, Bình Nghĩa, Thành Ý, Lương Tri.
- 2 Phước Thuận, Phước Hậu, Phước Thái, Phước Hữu, Phước Dân, Phước Hải, An Hải, Phước Nam, Phước Ninh, Xuân Hải, Bắc Sơn, Thành Hải, Nhơn Sơn.
- 3 Huyện Ninh Phước, Ninh Hải, Ninh Sơn, Thuận Nam, Thuận Bắc và thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.
- 4 Tỉnh ủy Ninh Thuận, Báo cáo số 10-BC/TU, ngày 13/11/2020.
- 5 Tỉnh ủy Ninh Thuận, Báo cáo số 10-BC/TU, ngày 13/11/2020.
- 6 Theo số liệu thống kê tháng 5/2021 của Hội đồng Chức sắc Chăm Bà la môn tỉnh Ninh Thuận thì trong tôn giáo Bà la môn có 03 Cả sư, 07 Phó Cả sư và 33 Paseh. Khu vực Tháp Pô Klong Girai có 01 Cả sư, 04 Phó Cả sư và 17 Paseh: Ông Cả sư tên là Đổng Bạ (ở làng Phước Đồng, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước), 04 phó Cả sư là ông Đàng Mà (ở làng Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước), ông Đàng Điều (ở làng Chát Thường, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước), ông Quảng Cú Hoa (ở làng Hoài Trung, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước), ông Lưu Sanh Thanh (ở làng Như Bình, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, được phong chức Phó Cả sư vào tháng 3 năm 2021) và 17 Paseh. Khu vực Tháp Pô Rômê có 01 Cả sư, 02 Phó Cả sư và 07 Paseh: Ông Cả sư tên là Hán Đô (ở làng Vụ Bồn, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam), 02 Phó Cả sư là ông Nại Cao Liêm (ở làng Vụ Bồn, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam), ông Hán Văn

- Hàm (ở làng Mỹ Nghiệp, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước) và 07 Paseh. Khu vực Đền Pô Nugar có 01 Cả sư, 01 Phó Cả sư và 09 Paseh. Ông Cả sư tên là Hán Văn Đậu (ở làng Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước); 01 Phó Cả sư là ông Đàng Hon (ở làng Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước) và 09 Paseh. Chức sắc thuộc tín ngưỡng dân gian gồm: Muduen (thầy võ, 20 người); Kadhar (thầy cò ke, 15 người), ông Kaing (người múa đập lửa trong Rija Nur gar, 08 người). (Số liệu do Phó Cả sư Lưu Sanh Thanh (làng Như Bình, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận, thuộc khu vực Tháp Pô Klong Girai, Thư ký Hội đồng Chức sắc Chăm Bà la môn cung cấp năm 2021).
- 7 Georges Maspero (2020), *Vương quốc Champa*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 36.
  - 8 Phan Xuân Biên-Phan An-Phan Văn Dớp (1991), *Văn hóa Chăm*, Nxb. Khoa học xã hội, Tp. Hồ Chí Minh, tr. 285.
  - 9 Sakaya (2003), *Lễ hội của người Chăm*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, tr. 23.
  - 10 Theo Phó Cả sư Lưu Sanh Thanh, ở làng Như Bình, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận; Phó Cả sư thuộc khu vực Tháp Pô Klong Girai, Thư ký Hội đồng Chức sắc Chăm Bà la môn.
  - 11 Theo Phó Cả sư Lưu Sanh Thanh, ở làng Như Bình, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận; Phó Cả sư thuộc khu vực Tháp Pô Klong Girai, Thư ký Hội đồng Chức sắc Chăm Bà la môn.
  - 12 Vùng thuộc tháp Pô Klong Girai gồm có 8 làng thuộc 5 xã: Làng Bình Nghĩa (xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc), làng Thành Ý (xã Thành Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm), làng Phú Nhuận (xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước), làng Phước Đồng, làng Hiếu Lễ, làng Chát Thường (xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước), làng Hoài Trung, làng Như Bình (xã Phước Thái, huyện Ninh Phước). Vùng thuộc tháp Pô Rômê có 5 làng thuộc 3 xã: Làng Mỹ Nghiệp, làng Chung Mỹ (thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước), làng Hiếu Thiện, làng Vụ Bôn (xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam), làng Hậu Sanh (xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước). Vùng thuộc đền Pô Nugar có 2 làng thuộc 2 xã: Làng Hữu Đức (xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước), làng Vĩnh Thuận (thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước).
  - 13 Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ), báo cáo số 42/BC-BTG, ngày 15/10/2020.
  - 14 Đỗ Lan Hiền (2018), “Biến đổi tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay: Nhận diện qua niềm tin tôn giáo, hành vi tôn giáo và cộng đồng tôn giáo”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội, tr. 73.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dớp (1991), *Văn hóa Chăm*, Nxb. Khoa học xã hội, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Georges Maspero (2020), *Vương quốc Champa*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Đỗ Lan Hiền (2018), “Biến đổi tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay: Nhận diện qua niềm tin tôn giáo, hành vi tôn giáo và cộng đồng tôn giáo”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội
4. Sakaya (2003), *Lễ hội của người Chăm*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

## **Abstract**

### **SOME CHANGES IN THE CHAM BRAHMANISM' S RELIGIOUS LIFE IN NINH THUAN PROVINCE: AN OVERVIEW**

**Dong Van Dinh**

*Ninh Thuan Commission for Mass Mobilisation*

Brahmanism of the Cham people in Ninh Thuan is currently a local religion with specific characteristics. The introduction of Hinduism combined with the Cham's culture and some Islamic elements created Brahmanism of the Cham, a unique religion in Vietnam. Currently, the religion and beliefs of the Cham's Brahmanism in Ninh Thuan province have undergone many changes, reflected in many fields such as the ranks of dignitaries, the restoration of some rituals and ceremonies, conversion to other religions. This article initially outlines some changes in the religious life and beliefs of the Cham's Brahmanism in Ninh Thuan province.

**Keywords:** Brahminism; Brahminism of the Cham people, Ninh Thuan province.